

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/DSST
Ngày: 21 tháng 7 năm 2021
“*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy
2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLST - DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN

Địa chỉ: 198 TQK, quận HK, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà L – Phó Phòng giao dịch CSê - Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai.

Địa chỉ: 804 HV, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai

(Giấy ủy quyền số 25/UQ – NHNTGL ngày 04 tháng 02 năm 2020). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn PA, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2020, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – ông Hà L trình bày:

Căn cứ theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017, Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN (sau đây viết tắt là Ngân hàng) thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS đã cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để làm kinh tế gia đình, thời hạn vay là 11 tháng, lãi suất 9,3%/năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 03 tháng 10 năm 2018. Ngày 02 tháng 11 năm 2017 Ngân hàng đã giải ngân cho ông C, bà T số tiền 200.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số 01/1406/17/NHNT.CS.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã IL, huyện CS, tỉnh Gia Lai (nay là thôn PA, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai), thửa đất số 255, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.988,38m² trong đó có 200m² đất thổ cư và 2.788,38m² đất nông lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055074 ngày 13 tháng 3 năm 2001 cho ông Nguyễn Văn C, chính lý tặng cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/11A/NHNT ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T chỉ trả được 5.911.233 đồng tiền lãi sau đó không trả lãi và tiền vay khi đến hạn thanh toán nợ gốc. Mặc dù, Ngân hàng nhiều lần mời ông C, bà T lên làm việc để giải quyết vấn đề nợ vay nhưng ông bà chỉ hứa hẹn chứ không thực hiện. Do ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng cho vay nên ngày 02 tháng 4 năm 2018 Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền 278.723.537 (hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng trong đó nợ gốc là 199.833.013 đồng và lãi vay tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2021 là 78.890.524 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã IL, huyện CS, tỉnh Gia Lai (nay là thôn PA, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/11A/NHNT ngày 01 tháng 11 năm 2017 để thu hồi nợ. Đồng thời ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (mười triệu) đồng còn chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T:

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T không còn cư trú tại địa chỉ thôn PA, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai, hiện không xác định được địa điểm nơi ông C, bà T chuyển đến sinh sống, làm việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN và triệu tập đối với ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T để ông bà trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện trên nhưng ông C, bà T không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt ông bà.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa; đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS số tiền 278.723.537 (hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng trong đó nợ gốc là 199.833.013 đồng và lãi vay tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2021 là 78.890.524 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông C, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/11A/NHNT ngày 01 tháng 11 năm 2017 để thu hồi nợ. Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật; Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả lãi và nợ gốc theo thỏa thuận tại điểm 10.1.1 khoản 10.1 Điều 10 Hợp đồng cho vay nên Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN căn cứ theo cam kết tại điểm 10.3.6 khoản 10.3 Điều 10 Hợp đồng cho vay thực hiện quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS và ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T, mục đích làm kinh tế gia đình nên được xác định là tranh chấp

dân sự cụ thể Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Trong Hợp đồng cho vay các bên thống nhất “*Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này được giải quyết trên cơ sở thương lượng giữa các bên. Trong trường hợp không thương lượng được, các bên thống nhất giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền của Việt Nam nơi Ngân hàng TMCP NTVN Chi nhánh Gia Lai có trụ sở tại thời điểm nộp đơn khởi kiện*” cùng với nội dung hướng dẫn trong trường hợp tranh chấp thẩm quyền tại Công văn 146/TA – UBTP ngày 13 tháng 5 năm 2021 “*v/v trao đổi nghiệp vụ*” của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện CP, Tòa án nhân dân huyện CP đã thụ lý sau đó chuyển hồ sơ theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án dân sự số 09/2020/QĐST – DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông, bà vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà T.

[2] Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017 xác lập trên cơ sở tự nguyện, chủ thể Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS là tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động cấp tín dụng, Trưởng phòng giao dịch CS ký kết hợp đồng tín dụng trong phạm vi thẩm quyền theo hạn mức cho vay, đối tượng, mục đích giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Trong Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017 thể hiện ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T vay của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất cố định là 9,3%/năm, thời hạn vay 11 tháng. Theo Giấy nhận nợ số 01/1406/17/NHNT.CS ngày 02 tháng 11 năm 2017 ông C, bà T đã nhận được số tiền vay 200.000.000 đồng cho nên kể từ thời điểm nhận tiền ông bà đã phát sinh nghĩa vụ trả lãi trong khoảng thời gian 06 ngày kể vào ngày lập phiếu tính lãi là ngày 26 hàng tháng và trả nợ gốc vào ngày 03 tháng 10 năm 2018 được ấn định trên Giấy nhận nợ. Từ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đến ngày 25 tháng 02 năm 2018 ông C, bà T chỉ thanh toán được 5.911.233 đồng tiền lãi sau đó không thanh toán tiền lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi sau đó vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc. Do đó ngày 02 tháng 4 năm 2018 Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay là phù hợp theo thỏa thuận tại khoản 6.6 Điều 6 Hợp đồng cho vay.

Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN nên được xác định là căn cứ tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN yêu cầu ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền 278.723.537 (hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng trong đó nợ gốc là

199.833.013 đồng và lãi vay tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2021 là 78.890.524 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Xét yêu cầu này phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật nên cần buộc ông C, bà T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/11A/NHNT ngày 01 tháng 11 năm 2017 được lập thành văn bản và công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn V vào ngày 01 tháng 11 năm 2017, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh huyện CP ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo đúng quy định của giao dịch bảo đảm, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055074 do Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp cho ông Nguyễn Văn C ngày 13 tháng 3 năm 2001, chính lý tặng cho ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T ngày 31 tháng 10 năm 2017 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên thế chấp vì vậy Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Theo Điều 1 và Điều 2 Phần II Các điều khoản cụ thể của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, ông C, bà T đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại xã IL, huyện CS, tỉnh Gia Lai (nay là thôn PA, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai), thửa đất số 255, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.988,38m² trong đó có 200m² đất thổ cư và 2.788,38m² đất nông lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055074 ngày 13 tháng 3 năm 2001 cho ông Nguyễn Văn C chính lý tặng cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T ngày 31 tháng 10 năm 2017 để đảm bảo cho tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ mà ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng khi đến hạn thanh toán bao gồm Hợp đồng cấp tín dụng số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, thửa đất thế chấp có diện tích 3.023m² lớn hơn diện tích được cơ quan có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng 34,62m², hiện không có tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại với cá nhân, tổ chức khác như vậy về bản chất tài sản bảo đảm bằng quyền sử dụng đất tương ứng với diện tích 2.988,38 m² vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực. Trên đất có các tài sản là: cỏ voi trồng 01 năm có diện tích 400m², môn có củ non có diện tích 1.000m², thanh long kinh doanh năm thứ 6: 02 bụi, cau trên 05 năm: 01 cây, mận kinh doanh năm thứ 10: 02 cây, xoài kinh doanh năm thứ 10: 02 cây. Theo thỏa thuận tại mục (ii) Điều 2 Phần II Các điều khoản cụ thể của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất “*Tất cả các tài sản gắn liền với Thửa đất và/hoặc Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Bên thế chấp*” cũng là tài sản bảo đảm do đó toàn bộ tài sản này cũng thuộc tài sản thế chấp nên hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/11A/NHNT ngày 01 tháng 11 năm 2017 không bị ảnh hưởng.

Theo khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, “*Ngân hàng có quyền xử lý Tài sản bảo đảm khi xảy ra ít nhất một Sự kiện vi phạm và/hoặc theo quy định của pháp luật ...và/hoặc quy định tại Hợp đồng*”. Sự kiện vi phạm được hiểu là “*Bất kỳ vi phạm nào của Bên bảo đảm và/hoặc Khách hàng theo quy định tại*

các Tài liệu giao dịch, bao gồm không giới hạn ở vi phạm nghĩa vụ, vi phạm cam kết, vi phạm cam đoan hoặc bảo đảm sai, Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ khi đến hạn thực hiện Nghĩa vụ được bảo đảm, Khách hàng phải thực hiện Nghĩa vụ được bảo đảm chưa đến thời hạn do vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận”. Như vậy, khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Tt không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí

278.723.537 đồng x 5% = 13.936.177 (mười ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi bảy) đồng.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 10.000.000 (mười triệu) đồng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ chi phí này. Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do đó cần buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Chi phí đăng trên phương tiện thông tin đại chúng: 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN là người yêu cầu nên phải chịu toàn bộ chi phí này theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS đã nộp đủ chi phí này theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001847 ngày 29 tháng 3 năm 2021 và số 0000816 ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 117, 119, 155, 156, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 401, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 30, 90, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 4; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 180, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T thanh toán nợ vay.

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS số tiền 278.723.537 (hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm ba mươi bảy) đồng trong đó nợ gốc là 199.833.013 đồng và lãi vay tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2021 là 78.890.524 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 1406/17/NHNT.CS ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã IL, huyện CS, tỉnh Gia Lai (nay là thôn PA, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai), thửa đất số 255, tờ bản đồ số 29, diện tích 2.988,38m² trong đó có 200m² đất thổ cư và 2.788,38m² đất nông lâm nghiệp được Ủy ban nhân dân huyện CS, tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 055074 ngày 13 tháng 3 năm 2001 cho ông Nguyễn Văn C, chính lý tặng cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T ngày 31 tháng 10 năm 2017 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/11A/NHNT ngày 01 tháng 11 năm 2017 để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí 13.936.177 (mười ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi bảy) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.997.585 (năm triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0006140 ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN – Chi nhánh Gia Lai – Phòng giao dịch CS chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

